

Số:

Tu Mơ Rông, ngày tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp
trực thuộc UBND huyện năm 2024

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2023 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non; Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục - Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục - Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2022/TTLT-BVHTTDL, ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC, ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL, ngày 25/10/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể thao;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH, ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL, ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

Căn cứ Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD, ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc một số nội dung liên quan đến trình độ được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND, ngày 09/6/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 03 năm 2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-UBND, ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 888/UBND-KTTH, ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sử dụng sử dụng đội ngũ nhân viên trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn 2607/UBND-NC, ngày 22 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai công tác tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Công văn số 2294/SNV-CCVC, ngày 24/7/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum về thẩm định trình tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông năm 2024;

Thực hiện Công văn số 2878/UBND-NC, ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại địa phương.

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp huyện Tu Mơ Rông năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Bổ sung số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm tại các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

a) Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật, lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn theo yêu cầu, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm cần tuyển.

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Tình hình sử dụng biên chế được giao

- Biên chế viên chức được UBND tỉnh giao theo Quyết định 283/QĐ-UBND, ngày 25/5/2024 là **834** chỉ tiêu.

- Số biên chế viên chức đã tuyển dụng: **734** (*Trung tâm GDNN-GDTX: 22; 24 đơn vị trường học: 695; Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và truyền thông: 11; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện: 06*).

- **Số biên chế viên chức đến thời điểm hiện nay chưa sử dụng: 100** (*Trung tâm GDNN-GDTX : 5; các đơn vị trường học 93; Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và truyền thông: 02*).

2. Nhu cầu tuyển dụng

Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2024 tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện là **100** chỉ tiêu, trong đó:

2.1. Đối với sự nghiệp giáo dục (*các đơn vị trường học*): **93** chỉ tiêu, cụ thể:

2.1.1. Viên chức là giáo viên: **64** chỉ tiêu

- Giáo viên Mầm non hạng III: **17** chỉ tiêu.

- Giáo viên Tiểu học hạng III: **26** chỉ tiêu (*Trong đó: Giáo viên tiểu học đa môn: 14 chỉ tiêu; Giáo viên Tiếng Anh: 07 chỉ tiêu; Giáo viên Tin học: 03 chỉ tiêu; Giáo viên Âm nhạc: 01 chỉ tiêu; Giáo viên Thể dục: 01 chỉ tiêu*)

- Giáo viên Trung học cơ sở hạng III: **21** chỉ tiêu (*Trong đó: Tiếng Anh: 06 chỉ tiêu; Công nghệ: 02 chỉ tiêu; Toán: 02 chỉ tiêu; Tin học: 05 chỉ tiêu; Ngữ Văn: 01 chỉ tiêu; Lịch sử: 01 chỉ tiêu; Mỹ thuật: 04 chỉ tiêu*).

2.1.2. Viên chức là nhân viên: **29** chỉ tiêu (*Trong đó: Nhân viên thiết bị, thí nghiệm: 06 chỉ tiêu; nhân viên thư viện: 09 chỉ tiêu; nhân viên văn thư: 05 chỉ tiêu; Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: 03 chỉ tiêu; nhân viên kế toán: 03 chỉ tiêu; Tư vấn học sinh: 03 chỉ tiêu*).

2.2. Đối với sự nghiệp văn hóa: **02** chỉ tiêu, cụ thể:

- Huấn luyện viên hạng III (Mã số: V.10.01.03): 01 chỉ tiêu.
- Phương pháp viên IV (Mã số: V.10.06.21): 01 chỉ tiêu.

2.3. Trung tâm GDNN-GDTX: **05** chỉ tiêu, cụ thể:

- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (Mã số V.09.02.07): 02 chỉ tiêu.
- Giáo viên THPT hạng III (Mã số V.07.05.15): 03 chỉ tiêu

3. Các vị trí việc làm được tuyển dụng cụ thể như sau:

(Có phụ lục cụ thể kèm theo)

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo đều được đăng ký dự tuyển:

- 1.1. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- 1.2. Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- 1.3. Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- 1.4. Có lý lịch rõ ràng;
- 1.5. Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- 1.6. Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- 1.7. Đáp ứng đủ các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- 2.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- 2.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của người dự tuyển.

3.1. Đối với giáo viên mầm non hạng III.

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

3.2. Đối với giáo viên tiểu học hạng III.

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.3. Đối với giáo viên THCS hạng III.

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.4. Đối với Thiết bị, thí nghiệm.

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học);

b) Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm theo quy định.

3.5. Đối với nhóm vị trí chuyên môn dung chung

3.5.1. Văn thư viên.

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.

3.5.2. Thư viện hạng III.

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

3.5.3. Kế toán viên.

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

3.5.4. Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: Yêu cầu có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên chuyên ngành công tác xã hội

3.5.5. Tư vấn học sinh (hạng IV): Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác tư vấn học sinh.

3.6. Huấn luyện viên hạng III.

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực thể dục thể thao;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao.

3.7. Phương pháp viên hạng IV.

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên phù hợp với lĩnh vực văn hóa cơ sở;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp phương pháp viên.

3.8. Đối với Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III.

- Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

- Có văn bằng, chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm theo quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

3.9. Giáo viên THPT hạng III.

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

*** Lưu ý:**

- Trong thời gian thực hiện chế độ tập sự, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng viên chức phải cử viên chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm.....

- Giáo viên tuyển dụng mới phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định trong thời gian thực hiện chế độ tập sự. Giáo viên tuyển dụng mới nhưng không phải thực hiện chế độ tập sự thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển: Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: Thi thực hành môn nghiệp vụ chuyên ngành (thi viết)

a) Nội dung: Kiểm tra kỹ năng xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) môn dự tuyển đối với các vị trí giáo viên và kiểm tra năng lực đối với các vị trí còn

lại.

b) Thời gian: Thi viết: 150 phút.

c) Thang điểm: 100 điểm.

V. ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối tượng ưu tiên và điểm ưu tiên

Cộng điểm ưu tiên vào kết quả điểm kiểm tra tại vòng 2 đối với các đối tượng sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: cộng 7,5 điểm;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: cộng 5 điểm;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: cộng 2,5 điểm.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm kiểm tra tại vòng 2.

2. Xác định người trúng tuyển

2.1. Người trúng tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. QUY CHẾ VÀ TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Quy chế xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ và Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 20/9/2020 của Chính Phủ (được sửa đổi bổ sung bởi

Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

2. Trình tự tổ chức tuyển dụng

Thực hiện theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 20/9/2020 của Chính Phủ (*được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ*); Thông tư 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội Vụ.

2.1. Ban hành Kế hoạch tuyển dụng và Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký tuyển dụng viên chức.

Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký tuyển dụng viên chức: 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

2.2. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban Kiểm tra sát hạch; Ban Giám sát và các ban giúp việc cho Hội đồng theo đúng quy định.

2.3. Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1: Sẽ có các thông báo riêng đảm bảo thời gian quy định.

- Thời gian tổ chức vòng 2: Sáng ngày 18/9/2024.

3. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

VII. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- Phiếu đăng ký dự tuyển¹ được đăng trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông (<http://huyentumorong.kontum.gov.vn>). Người dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại Phòng Nội vụ (*địa chỉ: thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum*) hoặc gửi hồ sơ dự tuyển qua đường bưu điện (*ngày nộp hồ sơ được tính theo thời gian Bưu điện giao hồ sơ tại phòng Nội vụ*).

- Thời hạn nộp Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trên website của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

* Khi tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, cơ quan, đơn vị hoặc công chức được phân công phải có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến cá nhân, trường hợp không tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển phải có văn bản nêu rõ lý do.

¹ Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

VIII. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

- Lệ phí xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Nếu lệ phí thi tuyển không đủ chi cho công tác xét tuyển, UBND huyện sẽ bổ sung kinh phí để Hội đồng tuyển dụng và các bộ phận giúp việc thực hiện đúng quy định.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức: Chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện công tác xét tuyển theo Kế hoạch và quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả xét tuyển theo quy định.

2. Phòng Nội vụ huyện: Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tuyển, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện đúng nội dung kế hoạch và quy trình tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

3. Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và Truyền thông huyện; Trang thông tin điện tử huyện: Thông báo công khai Kế hoạch này.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ khi có yêu cầu, biên soạn đề, đáp án và các nội dung khác có liên quan phục vụ tốt cho công tác xét tuyển.

- UBND các xã; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Các đơn vị sự nghiệp: Có trách nhiệm niêm yết công khai các văn bản liên quan đến tuyển dụng viên chức tại trụ sở làm việc.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh

